TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YS** **TỈNH TQ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **23**/2022/QĐST-HNGĐ	*YS, ngày 07 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị T, sinh năm 1985;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Thôn LM 2, xã NH, huyện YS, tỉnh TQ.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Các đương sự xác nhận có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 19/02/2008 và Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 11/11/2010.

Giao cháu Nguyễn Thị Mai L, sinh ngày 19/02/2008 và cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 11/11/2010 cho anh Nguyễn Văn M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị T tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003908 ngày 12/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS, tỉnh T Q. Hoàn trả cho chị Đặng Thị T số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS (2 bản);
- THADS huyện YS;
- Các đương sự;
- UBND xã NH;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Quỳnh